

MẤY VẤN ĐỀ VỀ THỊ HIẾU NGHỆ THUẬT CỦA CÔNG CHÚNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN TRỌNG ĐĂNG ĐÀN

Một sinh hoạt văn hóa không ai chịu tham gia, một tác phẩm văn nghệ không ai muốn thưởng thức - đó là sinh hoạt văn hóa dở, là tác phẩm văn nghệ dở. Nhưng một sinh hoạt văn hóa, một tác phẩm văn nghệ được thật nhiều người tham gia, thật nhiều người hưởng ứng, chưa hẳn đã là sinh hoạt văn hóa tốt chưa chắc đã là tác phẩm văn nghệ hay. Những người làm văn hóa, văn nghệ và những người quan tâm đến đời sống văn hóa, văn nghệ ở thành phố Hồ Chí Minh và ở các tỉnh, thành phố phía Nam liệu có thể hoàn toàn nhất trí với nhau điều đó hay không?

Câu hỏi giản đơn nhưng trả lời cho thật đúng, hoàn toàn không đơn giản. Bởi vì nó kéo theo nhiều câu hỏi khác phức tạp hơn: Công chúng của thành phố Hồ Chí Minh, của miền nam là ai? Thị hiếu thẩm mỹ nơi họ được hình thành trên cơ sở nào? Loại thị hiếu nào là đúng đắn? Loại thị hiếu nào phải kiên quyết gạt bỏ? v.v...

Thường ra thì sự hấp dẫn đối với công chúng sân khấu tại thành phố dựa trên ít nhất vào ba yếu tố sau đây: *thứ nhất* hấp dẫn bằng “thần tượng diễn viên”, *thứ hai* hấp dẫn bằng các vai hề và *thứ ba* hấp dẫn vì “được thấy mình trên sân khấu”.

Tuy nhiên, sự đúc kết ấy không đúng hẳn khi tại thành phố rất đông đảo người xem vở *Vùng sáng* hay *Hà My của tôi* mà trong đó hoàn toàn vắng bóng cả ba yếu tố ấy.

Quan sát phản ứng của người xem kịch ở thành phố, chúng ta có thể thấy nhiều hiện tượng rất khác nhau ở ba đối tượng: *một là*, Hội đồng nghệ thuật sân khấu (trước đây là Hội đồng phúc khảo); *hai là*, cán bộ, công nhân; và *ba là*, những người mua vé vào xem bình thường. Một chi tiết được nhiệt liệt vỗ tay trước một đối tượng

này có thể hoàn toàn bị bỏ qua trước một đối tượng khác. Ngược lại, một chi tiết bị phê phán nghiêm khắc ở một đối tượng này lại có thể khiến đối tượng kia chi ra một số tiền gấp hàng chục lần giá vé chính thức để mua vé chợ đen!

Xung quanh vấn đề đọc sách báo cũng có vô số những hiện tượng lạ. Một cuốn sách, một tờ báo được nhiều người mua chưa hẳn đã là cuốn sách, tờ báo được những nhà chuyên môn, được Hội đồng duyệt.

Trong số 13 bộ phim đạt kết quả nhiều nhất tại khu vực B2 trong năm 1982 không phải hoàn toàn là những phim được, các tổ chức và các nhà chuyên môn đánh giá tốt. Có bộ phim được xếp loại cao nhất thì số người xem lại thuộc loại thấp nhất!

Có những khán giả thích cuốn phim nào đấy chỉ vì trong đó có diễn viên mà họ yêu thích, mặc dầu diễn viên ấy chỉ xuất hiệu với vai diễn rất dở. Lại có những người xem thích một bộ phim hoặc một vở kịch nào đó chỉ vì được nghe lại một bài hát cũ, nhìn lại một cảnh quán nhậu, một pha rượt đuổi, một cảnh “buồng the” mà người đạo diễn đưa ra chỉ với mục đích phê phán!

Điều tra có tính chất trắc nghiệm một số khán giả :

- *Hỏi:* Vì sao anh (chị) không thích cuốn sách này?

Trả lời: Vì trong đó viết những gì đâu đâu, chẳng hiểu nổi.

Thế là lý do thuộc trình độ nhận thức.

- *Hỏi:* Vì sao anh (chị) không vào xem ca nhạc ở nhà hàng nọ?

Trả lời: Vé mắc lắm, mua sao nổi!

Thế là lý do thuộc lĩnh vực kinh tế.

- *Hỏi:* vì sao anh (chị) không thích bộ phim kia?

Trả lời : Phim gì mà nói toàn chuyện đấu tranh, chuyện đánh giặc, chẳng vui !
VẬY là lý do thuộc phạm vi tâm lý.

- *Hỏi:* Vì sao anh (chị) không đi xem vở kịch này?

Trả lời: Nghe nói trong vở kịch ấy diễn viên ăn mặc toàn nâu, đen. Đầu năm mà đi xem thứ ấy là suốt năm toàn gặp chuyện “xui”!

Vậy là lý do đã thuộc phạm vi mê tín, v.v...

Công chúng mà văn hóa, văn nghệ ta phải phục vụ lại rất đông. Tại khu vực B2 trong năm 1982 có ngót 100 triệu lượt người xem phim. Có những bộ phim chỉ phát hành một đợt đầu đã có ngót một triệu lượt người xem. Riêng ở thành phố Hồ Chí Minh, mỗi năm có từ mười năm đến mười tám triệu lượt người xem kịch. Trên địa bàn thành phố này, có những tháng *hàng đêm* có tới năm mươi ngàn người đi xem ca nhạc. Đó là chưa kể đến số công chúng của sân khấu văn nghệ quần chúng.

Lực lượng công chúng đọc sách báo, xem triển lãm, bảo tàng, tham gia các câu lạc bộ, nhà văn hóa, ở đây, cũng hết sức lớn. Có những nhà văn hóa hàng năm đón nhận trên một triệu lượt người đến sinh hoạt, v.v...

Công chúng của văn hóa, văn nghệ đông như thế và phức tạp như thế, cho nên việc nghiên cứu để xác định các loại thị hiếu thẩm mỹ là một công việc hết sức khó khăn và cấp bách.

Hơn hai mươi năm dưới chế độ Mỹ - ngụy, với bộ máy chiến tranh tâm lý của địch đã để lại một bộ phận công chúng với những thị hiếu thẩm mỹ rất thấp kém. Cùng với “văn hóa”, “văn nghệ” phản động và đồi trụy, là sự thâm nhập của “văn hóa”, “văn nghệ” nhằm thỏa mãn nhu cầu giải trí *đơn thuần* của xã hội tiêu thụ. Có thể nói thứ “văn hóa”, “văn nghệ” giải trí đơn thuần này có sức lan tràn rộng rãi và gây tác hại đa dạng nhất đối với công chúng. Ba mươi tư vạn đầu sách, ngót một ngàn loại báo chí lưu hành tại miền Nam thời ấy, trình bày nhan nhản những quan điểm hết sức độc hại về mặt triết học, mỹ học, lý luận văn học, nghệ thuật... Ở đây mọi chức năng cơ bản của văn hóa, văn nghệ bị loại bỏ. Chủ nghĩa duy mỹ được bộc lộ dưới nhiều biến dạng khác nhau. Người ta cố ấn vào nhận thức của công chúng quan niệm cho rằng: tiêu chuẩn cao nhất và duy nhất của văn hóa, văn nghệ là nhằm thỏa mãn cho nhu cầu giải trí. Ngoài ra không còn mục đích nào nữa. Thực ra đó chỉ là một luận điệu bịp bợm. Bởi vì bản thân việc chủ trương tách văn hóa, văn nghệ ra khỏi những hoạt động chính trị, cũng chính là nhằm một mục đích thực tiễn rất cụ thể. Mục đích đó là; phi chính trị hóa công chúng trong lúc chính trị chưa thể len được vào văn hóa, văn nghệ đang thống lĩnh tư tưởng của

nhân dân. Trong thứ “văn hóa”, “văn nghệ” phi chính trị ấy người ta thấy tính chất tạp nham, hầu lớn về mặt phong cách cũng như về nội dung. Mọi tư tưởng và hành động phi luân, phi lý, phi khoa học, phi hiện thực được khuyến khích, miễn là thứ “văn hóa”, “văn nghệ” ấy phải tạo cho được sự thích thích liên tục, dập dồn để làm cho người thưởng thức bị cuốn hút, hấp dẫn một cách mê muội.

Lật các sách báo xuất bản dưới thời Mỹ - ngụy mà rất tiếc là hiện nay vẫn còn dễ dàng kiếm được trên thị trường văn hóa phẩm ở thành phố Hồ Chí Minh, ta thấy nhan nhản những thứ luận thuyết phản bác lại những truyền thống tốt đẹp trong kho tàng văn hóa dân tộc, phản bác lại những nguyên lý của văn nghệ hiện thực xã hội chủ nghĩa. Chẳng hạn, người ta đòi dành riêng chức năng nhận thức cho khoa học, dành riêng chức năng giáo dục cho đạo, đức còn chỉ giữ lại cho văn nghệ chức năng thẩm mỹ mà thôi. Người ta chống lại loại văn học mang tính tư tưởng, cho đó là loại văn học đọc “bể đầu”! Và đọc văn học, theo họ, thì chỉ với mục đích là “hưởng thụ cái đẹp” mà thôi.

Ngay từ khi miền Nam mới được giải phóng, Đảng ta đã đặt ra nhiệm vụ xóa bỏ những thứ thị hiếu thấp kém ấy trong thưởng thức văn hóa, văn nghệ. Bảy năm qua, công việc đã thu được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, nhiều quan niệm sai trái về văn hóa, văn nghệ vẫn còn ăn sâu trong một số công chúng, tạo ra “những yêu cầu và thị hiếu tầm thường, lạc lõng, thậm chí sai trái” (1).

Cùng với việc nhìn nhận những mặt yếu kém ở một số tầng lớp trong công chúng văn hóa, văn nghệ tại thành phố Hồ Chí Minh, chúng ta không thể bỏ qua một sự thực lớn nữa là: dù phải sống dưới chế độ Mỹ - ngụy suốt mấy chục năm, phần lớn nhất dân ta vẫn hướng về dân tộc, hướng về cách mạng. Do đó mà truyền thống văn nghệ dân tộc và truyền thống văn nghệ cách mạng vẫn làm cơ sở cho những nhu cầu thưởng thức nghệ thuật trong sáng lành mạnh. Qua điều tra, chúng tôi thấy đại bộ phận công chúng đều muốn được xem phim thật rõ nét, rõ hình, thật nhiều hành động; được nghe hát rõ tiếng rõ lời, không chỉ thưởng

¹Nguyễn Văn Linh: *Người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa nghệ thuật cần có trái tim và khối óc của người cách mạng*. Báo Sài Gòn giải phóng 20-11-1982.

thức qua chất giọng mà còn quá bộ điệu, phong cách biểu diễn nói chung, thích các lớp kịch hài hước có thể gây được những trận cười thật no nê, thoải mái: thích được khóc theo diễn viên trong những màn bi kịch, được nhập thân vào những tình huống sôi nổi, hùng hực trong những cảnh, những màn hùng tráng; thích thấy thật rõ cảnh sống thật, tâm trạng thật của chính mình được phản ánh lên sân khấu, lên màn ảnh, lên trang sách, lên pho tượng, bức tranh. Ngay cả việc muốn tán dương, muốn ngưỡng mộ thật hết mình đối với những ca sĩ, kịch sĩ, diễn viên điện ảnh... có thực tài, có thanh sắc, cũng là một nhu cầu hết sức chính đáng.

Trên đây, chúng ta chỉ mới bàn tới thị hiếu thẩm mỹ của bộ phận công chúng mà trước ngày giải phóng ở trong các vùng kiểm soát của Mỹ - ngụy. Nhưng trên thực tế, từ sau ngày giải phóng đến nay, ở các vùng này còn có thêm một bộ phận công chúng khác, không thể không nhắc đến. Đó là những người từ miền Bắc vào, từ các khu giải phóng miền Nam tới.

Theo kết quả điều tra và quan sát mấy năm gần đây, chúng tôi thấy trong số công chúng này có một tỷ số khá lớn có những nhu cầu thưởng thức và thị hiếu thẩm mỹ chung với số đông công chúng trước đây ở các vùng tạm bị chiếm nhưng nay đã kịp thời chuyển biến với văn hóa, văn nghệ cách mạng. Một số khác đang hướng về những yêu cầu thật cao, có thể nói là thật khát khe. Ngược lại, không ít trong số công chúng này lại cũng có những nhu cầu thưởng thức thấp kém, những thứ “thị hiếu buông thả”⁽²⁾. Do đó, họ có thể góp tiếng vỗ tay, góp lời tán thưởng vào với các lớp hề hài “vô tội vạ”, với những pha điệu “chường”, đánh dao găm, đọ súng ngắn, rượt đuổi xe gắn máy và xe ô tô được đưa vào một cách phi lôgic. Họ có thể bị hấp dẫn với cảnh “buồng the”, cảnh quán nhậu bê tha, cảnh tắm biển, bơi hồ... đặt không đúng chỗ trên màn ảnh và trên sân khấu. Họ có thể tán dương loại bài hát lê thê vàng úa, cổ vũ những phong cách biểu diễn dâm dật, quay cuồng “vô có” trên sân khấu ca nhạc. Và chính các thứ thị hiếu này cũng góp phần nuôi sống bọn gian thương trên thị trường “đen” về kinh doanh sách báo và văn hóa phẩm.

² Mai Chí Thọ: *Xây dựng mới lối sống lành mạnh, xứng đáng với thành phố mang tên Bác Hồ vĩ đại!* Báo Sài gòn giải phóng, số 2326, ngày 5-12-1982.

Một điều cần lưu ý là: hai loại thị hiếu, hai cách thưởng thức trái ngược nhau đó không phải luôn luôn tách biệt rạch ròi. Thường thường hai thứ tốt, xấu đó xen kẽ nhau, hòa trộn với nhau trong từng người thưởng thức, tuy tỷ lệ ở mỗi người mỗi khác. Cho nên, cũng vẫn một công chúng ấy, nhưng trước hai tác phẩm văn nghệ, một có nội dung tốt, một có nội dung xấu, trước hai loại sinh hoạt văn hóa, một lành mạnh, một không lành mạnh, trước hai phong cách biểu diễn, một đúng, một sai...đều được vỗ tay, đều được tán thưởng. Điều này đã được xác nhận qua quá trình quan sát và qua một số cuộc điều tra xã hội học có tính chất trắc nghiệm mà chúng tôi đã thực hiện thời gian qua.

Như vậy là, xét về số đông, trong mỗi cá nhân, trong mỗi tầng lớp công chúng tại thành phố Hồ Chí Minh và tại các tỉnh, thành phía Nam nói chung, ngày nay không phải chỉ tồn tại phần thị hiếu thẩm mỹ lành mạnh, hợp với xu hướng xã hội chủ nghĩa, mà còn có cả phần thị hiếu thẩm mỹ thấp kém, cần phải xóa bỏ. Chúng ta cũng cần lưu ý thêm rằng: chúng ta phải xóa bỏ những thứ thị hiếu thẩm mỹ thấp kém do quá khứ để lại trong lúc kẻ thù tư tưởng của chúng ta hiện nay trên phạm vi thế giới, thông qua cả một hệ thống truyền thông đại chúng rất hiện đại và khổng lồ, vẫn hàng ngày hàng giờ tiếp tục tác động vào công chúng, cố nuôi dưỡng và làm trỗi dậy những thứ thị hiếu thẩm mỹ thấp kém cũ, đồng thời bằng những thủ pháp tinh vi, xảo quyệt, chúng cố loang truyền thêm những thứ “văn hóa”, “văn nghệ” nhằm gây ra những thứ thị hiếu thẩm mỹ còn sai trái và độc hại hơn.

Về phía chúng ta, chúng ta hiểu: “Nhân dân là bệ, văn nghệ là thuyền” (Tố Hữu). Trong sự nghiệp xây dựng một nền văn hóa, văn nghệ mới, một trong những nguyên tắc cơ bản mà chúng ta phải kiên trì là lấy việc phục vụ quần chúng nhân dân làm gốc, “chống mọi chủ trương, hành động làm cho văn hóa phản lại đông đảo quần chúng hoặc xa đông đảo quần chúng” (*Đề cương văn hóa Việt Nam của Đảng*, năm 1943). Chúng ta kiên trì phương pháp *kết hợp chặt chẽ giữa phổ cập với nâng cao*. Trong công việc cải tạo thị hiếu của công chúng hiện nay, không phải chúng ta loại bỏ một tầng lớp công chúng nào trong khối đại đoàn kết toàn dân cùng nhau bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, mà cái chính là cần làm thế nào để trong mỗi tầng lớp công chúng,

trong từng cá nhân mỗi độc giả, khán giả, thính giả...cái *phần thị hiếu thẩm mỹ lành mạnh* thì được gọi *trỗi dậy* và ngày càng *thêm phong phú*; còn cái *phần thị hiếu thẩm mỹ thấp kém, lạc hậu* thì phải bị *dim xuống* và bị *triệt tiêu dần*..

Muốn làm được điều này, chúng ta phải kiên trì tiến hành nhiều khâu căn bản khác để tạo ra những sự đồng bộ, cân đối cần thiết. Sự đồng bộ, cân đối này không chỉ ở trong phạm vi văn hóa, văn nghệ như: đồng bộ, cân đối giữa việc xóa bỏ tác phẩm xấu với việc sáng tạo tác phẩm tốt; giữa việc nâng cao công chúng với việc nâng cao văn nghệ sĩ; giữa công việc lãnh đạo, quản lý với công việc chuyên môn nghiệp vụ về văn hoá, văn nghệ; giữa hoạt động văn hóa, văn nghệ với kinh doanh văn hóa, văn nghệ, v.v..., mà cần có sự tiến lên đồng bộ, cân đối trên những phạm vi rộng lớn hơn; giữa đời sống văn hóa với đời sống chính trị; giữa đời sống văn hóa với đời sống kinh tế, xã hội. Nói một cách khái quát là: phải đẩy lên đồng thời cả ba cuộc cách mạng.

Bảy năm qua, trong công việc nâng cao thị hiếu thẩm mỹ của công chúng tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng nhìn chung lại, ở lĩnh vực này không phải chúng ta không có những thành tựu đáng khích lệ. Điều này được thể nghiệm qua các cuộc điều tra xã hội học mà chúng tôi đã tiến hành tại thành phố Hồ Chí Minh và một vài nơi tại đồng bằng sông Cửu Long mấy năm nay. Chẳng hạn, nếu đem so sánh kết quả điều tra 155 sinh viên đại học về ngành Văn năm thứ hai hồi năm 1978 với kết quả điều tra 170 sinh viên ngành Văn năm thứ hai năm 1981, ta thấy số tác phẩm văn học cách mạng và xã hội chủ nghĩa được yêu thích năm 1981 nhiều gấp gần 2 lần so với năm 1978. Trong khi đó, số tác phẩm xuất bản dưới thời Mỹ - nguy còn ghi ấn tượng bản sắc trong số sinh viên năm 1981, chỉ còn lại không đến một phần tư so với số sinh viên năm 1978.

Xu hướng giảm dần ảnh hưởng của văn học thực dân mới và tăng dần ảnh hưởng của văn học cách mạng và xã hội chủ nghĩa cũng được nghiệm thấy khá rõ qua cuộc điều tra 136 giáo viên dạy Văn cấp III hồi năm 1977 và 110 giáo viên dạy Văn cấp III hồi năm

1980; hoặc qua hai cuộc thi diễn đàn đọc sách văn học do Câu lạc bộ Thanh niên và Thành đoàn Thanh niên Cộng sản thành phố Hồ Chí Minh tổ chức năm 1980.

Qua điều tra ảnh hưởng của các thể loại văn học - nghệ thuật cũ đối với 210 học sinh lớp 9 hồi năm 1981, chúng tôi thấy điện ảnh thời Mỹ - nguy ảnh hưởng đến các em ít nhất so với các loại hình văn nghệ khác như ca nhạc, sân khấu, văn học. Trong lúc đó điện ảnh cách mạng và xã hội chủ nghĩa lại có ảnh hưởng thuộc loại sâu đậm nhất đối với các em so với các thể loại khác.

Ai cũng biết rằng điện ảnh thực dân mới là loại hình văn nghệ mà khi giải phóng khó hoạt động nhất, vì đó là ngành ta dễ quản lý chặt chẽ nhất so với các ngành văn nghệ khác. Điều này chứng tỏ vai trò quản lý đối với việc nâng cao thị hiếu thẩm mỹ của công chúng là hết sức quan trọng.

Cuối năm 1981, trong một cuộc thi biểu diễn kịch tại thành phố Hồ Chí Minh, có một vở kịch vui tương đối tốt. Nó đã gây được 15 trận cười sôi nổi trước một công chúng có thể xem là chọn lọc. Đó là 1.500 người xem gồm: Hội đồng chấm thi, các cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động nghiệp vụ trong các ngành văn hóa, văn nghệ, và các học sinh, sinh viên các trường nghệ thuật... Năm hôm sau, vở kịch đó được công diễn thể nghiệm trước 1.600 khán giả tại một rạp hát ở một vùng phố chợ bình thường, bán vé cho nhân dân xem. Lần này vở kịch được diễn nguyên như cũ và đã gây được 23 trận cười, trong đó có 15 trận cười *trùng và đúng những chi tiết đã gây ra 15 trận cười cho đối tượng công chúng chọn lọc*; 8 trận cười khác phần lớn lại trùng vào những chi tiết mà Hội đồng chấm thi chê! Điều này một phần nào chứng tỏ rằng: trước những hiện tượng yếu kém của nghệ thuật công chúng bình thường ở đây vẫn còn giữ những khoảng cách nhất định so với tiêu chuẩn cần có; nhưng đồng thời từ công chúng bình thường, cũng đã có những biểu hiện đang vươn lên để rút gần khoảng cách giữa họ với công chúng chọn lọc trong lĩnh vực thị hiếu thẩm mỹ. Đó là điều rất đáng mừng.

Sau bảy năm cải tạo thị hiếu của công chúng, đến hôm nay chúng ta vẫn đang đứng trước nhiều khó khăn, phức tạp. Tuy nhiên, có một điều chắc chắn là thị hiếu của công chúng đang

phát triển là theo *chiều đi lên*. Vấn đề đặt ra đối với chúng ta là tạo cho được những sự kết hợp đồng bộ, tạo cho được những sức mạnh tổng hợp để thúc đẩy quá trình đi lên đó nhanh hơn, vững chắc hơn. Muốn làm được việc này, một trong những điều kiện quan trọng là phải *xác định*, càng chính xác bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu, *thực trạng thị hiếu thẩm mỹ của công chúng trong từng bước cụ thể*.

Trong công việc trên đây, xã hội học nghệ thuật phải giữ một vai trò đặc biệt quan trọng.